**BÀI 5. VẤN ĐỀ SỬ DỤNG HỢP LÍ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**I. Sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên**

**1. Sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở nước ta**

**a) Tài nguyên sinh vật**

- Sinh vật nước ta có tính đa dạng cao, thể hiện ở thành phần loài, hệ sinh thái và nguồn gen.

- Các hệ sinh thái tự nhiên đang giảm dần về quy mô và chất lượng, đặc biệt là các hệ sinh thái: rừng, đất ngập nước, núi đá vôi, bãi bồi, cửa sông ven biển,... Tổng diện tích rừng và tỉ lệ che phủ rừng ở nước ta tăng qua các năm nhưng chủ yếu là rừng trồng.

- Số lượng loài sinh vật cũng đang bị giảm đi nhanh chóng, ngày càng có nhiều loài có tên trong danh sách bị đe dọa, tuyệt chủng hoặc nguy cấp cần được bảo vệ.

- Sự suy giảm nghiêm trọng về số lượng, thành phần loài làm mất tính đa dạng di truyền, nguồn gen quý giá, đặc biệt là nguồn gen động vật rừng và các loài thuỷ sinh. Nguyên nhân:

+ Do tác động của con người làm thu hẹp diện tích rừng tự nhiên, suy giảm tính đa dạng của sinh vật.

+ Các loài thủy sinh ở nước ta bị giảm sút là hậu quả của sự khai thác quá mức và tình trạng ô nhiễm môi trường nước.

**b) Tài nguyên nước**

- Việt Nam có tài nguyên nước khá phong phú: bao gồm nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm.

- Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và gia tăng dân số, nhu cầu nước cho sản xuất và sinh hoạt ngày càng tăng, đặc biệt vào các tháng mùa khô, tình trạng cạn kiệt, khan hiếm nước diễn ra ở nhiều nơi. Chất lượng nước mặt và nước ngẩm đang bị suy giảm.

- Tổng lượng dòng chảy mặt trên lãnh thổ nước ta trên 830 tỉ m3:

+ Hơn 60% có nguồn gốc từ bên ngoài lãnh thổ.

+ Tình trạng khô hạn dẫn đến hạ thấp mực nước sông tại một số lưu vực sông, nhất là ở hạ lưu sông Hồng, sông Thái Bình, sông Cả và nhiều lưu vực sông ở miền Trung nước ta.

- Tổng trữ lượng tiềm năng nước dưới đất khoảng 91 tỉ m3/năm:

+ Trữ lượng có thể khai thác khoảng 22 tỉ m3/năm (nước ngọt).

+ Tình trạng hạ thấp mực nước ngầm diễn ra tại một số nơi, tập trung chủ yếu ở các khu vực khai thác nước dưới đất quy mô lớn, đặc biệt là Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và các thành phố lớn.

**c) Tài nguyên đất**

- Trong cơ cấu sử dụng đất năm 2021:

+ Diện tích đất nông nghiệp chiếm chủ yếu (84,5%)

+ Đất chưa sử dụng còn chiếm tỉ lệ khá cao (3,6%)

+ Đất phi nông nghiệp (11,9%)

- Tài nguyên đất đang bị suy thoái nhiều nơi, thể hiện ở đất bị rửa trôi, xói mòn, bạc màu, suy kiệt chất dinh dưỡng, ngập úng, nhiễm mặn, nhiễm phèn, hoang hóa, ô nhiễm,...

+ Diện tích đất bị suy thoái chiếm 4% tổng diện tích tự nhiên của nước ta

+ Diện tích đất có dấu hiệu suy thoái chiếm 7,3%

+ Diện tích đất có nguy cơ suy thoái chiếm 20,3%.

- Nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên đất:

+ Hoạt động khai thác tài nguyên thiếu hợp lí của con người (khai thác rừng quá mức dẫn đến rửa trôi và xói mòn đất, sử dụng nhiều hợp chất hóa học trong canh tác,...)

+ Thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn,...

**2. Giải pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên ở nước ta**

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm quản lí chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

- Khai thác, sử dụng tiết kiệm và hợp lí tài nguyên, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

- Bảo vệ, phát triển, nâng cao chất lượng rừng và tăng độ che phủ rừng, nhất là duy trì độ che phủ rừng đầu nguồn; bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức người dân và huy động mọi lực lượng xã hội tham gia bảo vệ, sử dụng hợp lí tài nguyên của đất nước.

**II. Bảo vệ môi trường**

**1. Hiện trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta**

- Tình trạng ô nhiễm môi trường không khí ngày càng gia tăng đang là vấn đề cấp bách ở nước ta hiện nay.

+ Nồng độ bụi, khí CO2 ở các đô thị, khu công nghiệp vượt quá nhiều lần so với quy chuẩn.

+ Tình trạng ô nhiễm tiếng ồn diễn ra khá nghiêm trọng ở các thành phố lớn, khu công nghiệp, khu dân cư, các trục giao thông chính.

+ Tình trạng không khí tại các làng nghề, khu vực nông thôn đã có dấu hiệu ô nhiễm cục bộ.

+ Nguồn gây ô nhiễm không khí chủ yếu đến từ hoạt động công nghiệp và giao thông vận tải.

- Chất lượng môi trường nước

+ Nước mặt trên các lưu vực sông ở nước ta ngày càng suy giảm do ô nhiễm hữu cơ trên các đoạn sông chảy qua khu đô thị, làng nghề,...; ô nhiễm mặn tại các vùng cửa sông, ven biển;...

+ Chất lượng nước ngầm còn khá tốt, tuy nhiên hiện tượng ô nhiễm kim loại nặng trong nước dưới đất đã xảy ra ở nhiều địa phương của nước ta.

+ Nguyên nhân chính: nước thải từ các hoạt động sản xuất chưa được xử lí hoặc xử lí chưa triệt để thải ra môi trường.

- Môi trường đất:

+ Xung quanh khu công nghiệp, các vùng chuyên canh nông nghiệp có nguy cơ ô nhiễm kim loại nặng, ô nhiễm hữu cơ.

+ Nguồn ô nhiễm đất đến từ các chất thải công nghiệp, sinh hoạt, nước thải làng nghề, chất thải từ quá trình thâm canh cây trồng kết hợp với việc gia tăng sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

**2. Giải pháp bảo vệ môi trường ở nước ta**

- Ưu tiên xử lí ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái.

- Khí thải, nước thải từ sản xuất và sinh hoạt phải được xử lí triệt để trước khi thải ra môi trường.

- Kết hợp tuyền truyền, giáo dục với biện pháp hành chính, kinh tế và biện pháp khác để kiểm soát việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường trong cộng đồng.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ xử lí ô nhiễm, tái chế, xử lí chất thải; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường; phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo.

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Câu 1.** Sinh vật nước ta có tính đa dạng cao, thể hiện ở

A. nguồn gen, hệ sinh thái và các đới rừng.

B. nguồn gen, các đới rừng và kiểu rừng.

C. hệ sinh thái, nguồn gen và thành phần loài.

D. hệ sinh thái, thành phần loài động vật và thực vật.

**Câu 2.** Sự suy giảm tài nguyên sinh vật ở nước ta thể hiện rõ qua sự suy giảm

A. số lượng cá thể các loài động thực vật, động vật hoang dã.

B. một số loài thực vật và động vật bản địa.

C. các hệ sinh thái rừng ngập mặn, rạn san hô.

D. tài nguyên rừng và đa dạng sinh học.

**Câu 3.** Nguyên nhân nào là chủ yếu dẫn đến suy giảm tài nguyên sinh vật ở nước ta?

A. Thiên tai và biến đổi khí hậu. B. Sự khai thác tài nguyên sinh vật quá mức của con người.

C. Làm nương rẫy, du canh du cư. D. Sự xâm nhập của các loài ngoại lai xâm hại.

**Câu 4.** Các loài thủy sinh ở nước ta đang giảm sút chủ yếu do

A. biến đổi khí hậu và nước biển dâng. B. khai thác quá mức và thiên tai.

C. thiên tai và biến đổi khí hậu. D. khai thác quá mức và ô nhiễm môi trường nước.

**Câu 5.** Để sử dụng hợp lí tài nguyên sinh vật ở nước ta, giải pháp nào sau đây là hiệu quả nhất?

A. Tăng cường trồng rừng, ngăn chặn sự phá rừng

B. Quy hoạch, bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia.

C. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức của người dân.

D. Kết hợp đồng bộ các giải pháp về cơ chế, khoa học – kĩ thuật, tuyên truyền.

**Câu 6.** Sự suy giảm tài nguyên nước ở nước ta **không** có biểu hiện nào sau đây?

A. Nguồn nước mặt bị ô nhiễm.

B. Mực nước ngầm bị hạ thấp.

C. Thiếu nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất.

D. Nguồn nước phân bố không đều trong không gian.

**Câu 7.** Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên nước ở nước ta là do

A. tác động của biến đổi khí hậu.

B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. khai thác, sử dụng nguồn nước chưa hợp lí.

D. phá rừng đầu nguồn ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho dòng chảy.

**Câu 8.** Giải pháp nào sau đây **không** phù hợp để sử dụng hợp lí tài nguyên nước ở nước ta?

A. Nhập khẩu nước từ các nước láng giềng.

B. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả.

C. Bảo vệ và duy trì các khu vực nguồn nước quan trọng như: ao, hồ, sông, bãi biển…

D. Tuyên truyền, giáo dục ý thức của cộng đồng.

**Câu 9.** Những khu vực có tình trạng khai thác nước dưới đất quy mô lớn là

A. Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, các thành phố lớn.

B. Đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng nông thôn.

C. Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng nông thôn.

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đông Nam Bộ, vùng nông thôn.

**Câu 10.** Sự suy giảm tài nguyên đất ở nước ta thể hiện ở

A. sự suy giảm độ phì, xói mòn, khô hạn. B. kết von, nhiễm mặn, nhiễm phèn, sạt lở đất.

C. tình trạng hoang mạc hóa, sa mạc hóa. D. thoái hóa đất và ô nhiễm.

**Câu 11.** Ý nào sau đây **không** phải là nguyên nhân con người gây suy giảm tài nguyên đất ở nước ta?

A. Chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy. B. Nước thải sinh hoạt.

C. Lạm dụng chất hóa học trong sản xuất nông nghiệp, chất thải CN. D. Thiên tai.

**Câu 12.** Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên đất ở nước ta?

A. Khai thác thiếu hợp lí. B. Thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán,...).

C. Sử dụng nhiều chất hóa học trong canh tác. D. Trồng rừng ngập mặn ven biển.

**Câu 13.** Ô nhiễm nước biển ở nước ta chủ yếu là do

A. bị khai thác quá mức. B. nước thải, rác thải nhựa từ các đô thị ven biển và các khu vực du lịch.

C. các sự cố tràn dầu. D. nước thải, chất thải từ các đô thị và làng nghề.

**Câu 14.** Tổng diện tích rừng của nước ta tăng chủ yếu là do

A. diện tích rừng trồng tăng. B. diện tích rừng tự nhiên tăng.

C. diện tích rừng giàu tăng. D. diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng đều tăng.

**Câu 15.** Tình trạng ô nhiễm môi trường nước ở nước ta **không** biểu hiện bằng dấu hiệu nào sau đây?

A. Nguồn nước ngầm bị biến đổi tính chất do khai thác quá mức.

B. Tình trạng ngập lụt vào mùa mưa và thiếu nước vào mùa khô diễn ra rất phổ biến.

C. Môi trường nước biển ở một số vùng biển ven bờ bị ô nhiễm do nước thải và rác thải.

D. Một số khu vực môi trường nước mặt bị ô nhiễm nặng do nước thải sản xuất, sinh hoạt.

**Câu 16.** Nguyên nhân nào sau đây **không** phải là tác nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên đất ở nước ta?

A. Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu.

B. Các biện pháp canh tác đất không hợp lí.

C. Các chất thải công nghiệp, nông nghiệp.

D. Việc sử dụng phân hoá học và thuốc bảo vệ thực vật.

**Câu 17.** Nguyên nhân nào sau đây **không** phải là tác nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên sinh vật ở nước ta?

A. Khai thác quá mức tài nguyên sinh vật.

B. Các biện pháp canh tác đất không hợp lí.

C. Biến đổi khí hậu, cháy rừng, hậu quả chiến tranh.

D. Tình trạng di dân, mở rộng diện tích cây công nghiệp lâu năm.

**Câu 18.** Một trong những giải pháp quan trọng để sử dụng hợp lí tài nguyên rừng của nước ta là

A. cấm khai thác tất cả các loại rừng. B. đưa ra khoảng thời gian khai thác rừng nhất định trong năm.

C. tập trung khai thác các cây lấy gỗ. D. phân loại rừng, khai thác hợp lí, tăng cường quản lí.

**Câu 19.** Biểu hiện của việc suy thoái tài nguyên đất là

A. diện tích đất trồng trọt giảm. B. độ phì đất ngày càng tăng.

C. đất bị xói mòn, mặn hoá, phèn hoá. D. tăng phong hoá đất mỏng dần.

**Câu 20.** Một trong những giải pháp để sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở vùng đồi núi là

A. canh tác nông - lâm kết hợp. B. tận dụng nguồn nước thải.

C. chuyển đổi đất rừng sang đất thổ cư. D. xây dựng mạng lưới kênh rạch thoát nước.

**Câu 21.** Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu chọn đúng hoặc sai

Nước ta có nguồn tài nguyên nước phong phú, gồm nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm. Quá trình phát triển kinh tế – xã hội và tình hình tăng dân số, nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng đã khiến nguồn nước mặt và nước ngầm ở nhiều nơi bị suy giảm.

A. Mực nước của một số sông và hệ thống sông trên phạm vi cả nước bị hạ thấp.

a. Đúng. b. Sai.

B. Tình trạng hạ thấp mực nước ngầm xảy ra ở diện rộng trên phạm vi cả nước.

a. Đúng. b. Sai.

C. Nguồn nước mặt bị ô nhiễm nghiêm trọng do nước thải sản xuất và sinh hoạt.

a. Đúng. b. Sai.

D. Vào mùa khô, tình trạng khan hiếm nước xảy ra ở nhiều nơi trên cả nước.

a. Đúng. b. Sai.

**Câu 22.** Hiện nay, nhà nước ta đã có nhiều chính sách, giải pháp để bảo vệ môi trường nhằm hướng tới sự phát triển bền vững.

A. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động mọi lực lượng tham gia bảo vệ môi trường.

a. Đúng. b. Sai.

B. Hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường phù hợp với giai đoạn mới.

a. Đúng. b. Sai.

C. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, hợp tác khu vực và tham gia các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường.

a. Đúng. b. Sai.

D. Hoạt động giao thông vận tải là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở nước ta.

a. Đúng. b. Sai.